

PHỤ LỤC 1: PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC

Số/No: 230619.02/58

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. THÔNG TIN CHUNG

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ : Số 16 ngách 3, ngõ 32 phố Lê Văn Hiến, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội
Loại mẫu : Khí thải
Số lượng mẫu : 01 mẫu
Ngày gửi mẫu : 19/06/2023
Ngày thử nghiệm : 19/06/2023 – 12/7/2023

2. KẾT QUẢ

TT	Tên thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT (Cột B)
				KT	
1	Bụi**	mg/Nm ³	US EPA Method 05	103	200
2	CO**	mg/Nm ³	HD.QT.KT-04	61,56	1000
3	SO ₂ **	mg/Nm ³	HD.QT.KT-05	KPH	500
4	NH ₃ **	mg/Nm ³	JIS K 0099:2004	11,2	850

Ghi chú:

- ✓ KPHT: Không phát hiện;
- ✓ "***" – VIMCERTS 228
- ✓ QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

Vị trí lấy mẫu: Công ty cổ phần Nicotex – Chi nhánh xí nghiệp Nicotex Tiền Hải

- ✓ KT: Ống khói hệ thống thu bụi dây chuyền sản xuất NPK (Tọa độ X: 22558020; Y: 607525,8)

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG
VÀ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG

Nguyễn Thị Lan Anh

Nguyễn Thị Lan Anh

Hà Nội, ngày 12 tháng 07 năm 2023

VIỆN KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hòa

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học Công nghệ và Môi trường
3. Các chỉ tiêu được công nhận VILAS đánh dấu (*) thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)
4. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Số/No: 230619.02/57

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. THÔNG TIN CHUNG

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ : Số 16 ngách 3, ngõ 32 phố Lê Văn Hiến, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội
Loại mẫu : Nước thải
Tình trạng mẫu : Đóng trong chai nhựa 1L, bảo quản lạnh
Số lượng mẫu : 01 mẫu
Ngày gửi mẫu : 19/06/2023
Ngày thử nghiệm : 19/06/2023 - 30/06/2023

2. KẾT QUẢ

STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B)
				NT	
1	pH	TCVN 6492:2011	-	6,71	5 - 9
2	BOD ₅	TCVN 6001-1:2008	mg/L	36,4	50
3	TSS	TCVN 6625:2000	mg/L	64	100
4	Nts (N tổng số)	TCVN 6638:2000	mg/l	33,6	-
5	Pts (P tổng số)	TCVN 6202:2008	mg/l	42,8	-
6	Amoni (NH ₄ ⁺)	TCVN 6179:1996	mg/l	0,6	10
7	Coliform	SMEWW 9221B:2017	MPN/100ml	2100	5.000

Ghi chú:

- ✓ "-": Không quy định;
- ✓ QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt

Vị trí lấy mẫu: Công ty cổ phần Nicotex – Chi nhánh xí nghiệp Nicotex Tiền Hải

- ✓ NT: Đầu ra nước thải của nhà máy (Toạ độ X: 2255785,3; Y:607506,2)

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG
VÀ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG

Nguyễn Thị Lan Anh

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2023
VIỆN KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.

2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học Công nghệ và Môi trường

3. Các chỉ tiêu được công nhận VILAS đánh dấu (*) thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)

4. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

BM 17/01

Lần ban hành/ sửa đổi : 04/00

Trang: 1/1

Số/No: 230619.02/59

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. THÔNG TIN CHUNG

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ : Số 16 ngách 3, ngõ 32 phố Lê Văn Hiến, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội
Loại mẫu : Không khí
Tình trạng mẫu : Mẫu không khí đựng trong ống Falcon 10 ml
Số lượng mẫu : 01 mẫu
Ngày gửi mẫu : 19/06/2023
Ngày thử nghiệm : 19/06/2023 - 30/06/2023

2. KẾT QUẢ

2.1. Kết quả đo các thông số độ rung và tiếng ồn môi trường không khí xung quanh

STT	Ký hiệu mẫu	Tiếng ồn (dB)	Độ rung (dB)
1	KK1	44,3	56
Đơn vị:		dB	dB
Phương pháp phân tích		TCVN 7878-2:2012	TCVN 6963:2001
QCVN 26:2010/BTNMT		70	
QCVN 27:2010/BTNMT (6h-21h)			75

2.2. Kết quả (trung bình giờ) đo chất ô nhiễm không khí và bụi ồn môi trường không khí xung quanh

STT	Ký hiệu mẫu	CO** ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	SO ₂ ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	NO ₂ ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	NH ₃ ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	Bụi ** ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)
1	KK1	3168	47,68	24,524	37,63	86
Phương pháp phân tích		IETA.PT.KK-01	TCVN 5971:1995	TCVN 6137:2009	TCVN 5293:1995	TCVN 5067:1995
QCVN 05:2013/BTNMT		30000	350	200	-	300

Ghi chú:

- ✓ “-”: Không quy định;
- ✓ “**” – VIMCERTS 228

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học Công nghệ và Môi trường
- Các chỉ tiêu được công nhận VILAS đánh dấu (*) thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Số/No: 230619.02/59

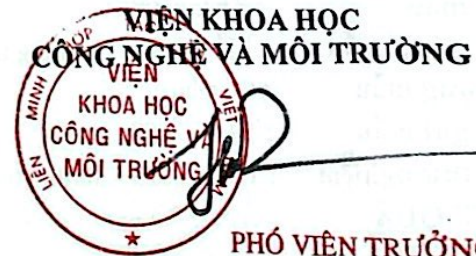
- ✓ QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
 - ✓ QCVN 27:2010/BTNMT (6h-21h): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
 - ✓ QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;
- Vị trí lấy mẫu:** Công ty cổ phần Nicotex – Chi nhánh xí nghiệp Nicotex Tiền Hải
- ✓ KK1: Khu vực cổng nhà máy (giáp đường tỉnh lộ 39B) (Tọa độ X: 2255935,3; Y: 607481,2)

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG
VÀ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG

Nguyễn Thị Lan Anh

Nguyễn Thị Lan Anh

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2023



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hòa

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học Công nghệ và Môi trường
3. Các chỉ tiêu được công nhận VILAS đánh dấu (*) thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)
... và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.